

Bản án số: 24/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 24/8/2020.

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Hồng Thanh;
2/ Bà Đoàn Thị Kim Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Dung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 24/8/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2020/TLST – HNGĐ, ngày 01 tháng 7 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST- HNGĐ, ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Thới Ngọc D

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Chị Ngô Thị Như Q

Địa chỉ: Thôn 01, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/6/2020; các lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Thới Ngọc D trình bày:

Anh và chị Ngô Thị Như Q kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vào năm 2019 anh đã yêu cầu ly hôn chị Q, được Tòa án hòa giải, anh đã rút đơn khởi kiện nhưng một năm qua giữa vợ chồng anh không cải thiện được mối quan hệ vợ chồng, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay tình cảm vợ chồng không còn, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Ngô Thị Như Q.

Về con chung: Anh và chị Q có một con chung tên Thới Ngọc Minh K, sinh ngày 15/02/2017, con đang ở với chị Q. Khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con vì từ bé con anh sống với gia đình anh, sống gần ông bà nội được ông bà nội chăm sóc rất tốt, anh có việc làm, có thu nhập (anh làm thợ chụp hình) anh có thể chủ động về mặt thời gian để bên con, trong khi đó chị Q ít chăm con do công việc nên chị Q đi sớm về trễ. Anh D không yêu cầu chị Q cấp dưỡng cho con. Trường hợp Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho chị Q nuôi dưỡng thì anh D tự nguyện cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000đ.

Về tài sản chung; nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 01/7/2020; các lời khai và tại phiên tòa, bị đơn là chị Ngô Thị Như Q trình bày:

Chị và anh D kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn. Quá trình sống chung với gia đình chồng giữa chị và gia đình chồng có nhiều mâu thuẫn về vấn đề chăm con, cách sống, chị có đề nghị anh D ra ở riêng nhưng anh D không đồng ý, đến nay mâu thuẫn càng nghiêm trọng, vợ chồng thường xuyên bất hòa, không có tiếng nói chung, chị đã cố gắng sống để con chị có một mái ấm gia đình đầy đủ nhưng nay anh D yêu cầu ly hôn, chị đồng ý; chị và anh D có một con chung như anh D trình bày, chị đang nuôi con, khi ly hôn chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được nuôi con chung Thới Ngọc Minh K, sinh ngày 15/02/2017 vì con chị còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ, từ khi chị sinh con chị ở nhà chăm con, khi con chị hơn một tuổi, được chồng và cha mẹ chồng đồng ý chị mới đi học nghề rồi đi làm vì tính chất công việc (chị làm nghề trang điểm) nên chị có đi sớm về tối nhưng chị vẫn là người nuôi con từ khi sinh ra cho đến nay. Chị Q không yêu cầu anh D cấp dưỡng cho con nhưng nếu anh D tự nguyện cấp dưỡng cho con thì chị đồng ý nhận, trường hợp Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho anh D nuôi dưỡng thì chị Q tự nguyện cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000đ.

Về tài sản chung; nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh D: Anh D yêu cầu ly hôn chị Q đồng ý, cần ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh D và chị Q; về con chung: Giao con chung Thới Ngọc Minh K, sinh ngày 15/02/2017 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng; anh D không yêu cầu cấp dưỡng, nên không xét; về tài sản chung, nợ chung: Không có. Ngoài ra, đương sự còn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về hôn nhân: Anh Thới Ngọc D và chị Ngô Thị Như Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2016 tại UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa anh D và chị Q là hợp pháp.

Anh D và chị Q đều thừa nhận cuộc sống hôn nhân giữa anh chị luôn cãi vã nhau do bất đồng quan điểm dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, hiện tại anh chị đã không còn chung sống với nhau, anh D yêu cầu ly hôn, chị Q đồng ý, HĐXX xét thấy, việc thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Thới Ngọc D và chị Ngô Thị Như Q.

[2] Về con chung: Anh D và chị Q có một con chung là Thới Ngọc Minh K, sinh ngày 15/02/2017; anh D, chị Q đều yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng cho con. HĐXX xét thấy, nguyện vọng được nuôi con của anh D, chị Q là hoàn toàn chính đáng và điều kiện về nuôi con của hai anh chị là ngang nhau nhưng để giao con cho ai nuôi dưỡng cần phải xem xét quyền lợi về mọi mặt của con, hiện nay chị Q đang nuôi con ổn định và cháu K còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ nên nguyện vọng xin nuôi con của chị Q là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được HĐXX chấp nhận, theo đó giao con chung Thới Ngọc Minh K, sinh ngày 15/02/2017 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng cho con: Chị Q không yêu cầu anh D cấp dưỡng cho con nhưng tại phiên tòa, anh D tự nguyện cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng 1.000.000đ và chị Q đồng ý nhận. HĐXX xét thấy, sự thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình nên cần ghi nhận việc anh D tự nguyện cấp dưỡng cho con chung là Thới Ngọc Minh K, sinh ngày 15/02/2017 mỗi tháng 1.000.000đ. Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng tính từ ngày 24/8/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Vì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; người có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con cũng phải chịu án phí không có giá ngạch nên căn cứ vào Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Anh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch tổng số tiền là 600.000đ (trong đó, án phí hôn nhân là 300.000đ và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000đ) nhưng anh D đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ nên được khấu trừ. Anh D còn phải tiếp tục chịu án phí số tiền 300.000đ.

Ý kiến của Kiểm sát viên về phần con chung không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận; các ý kiến còn lại là phù hợp nên được chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, các Điều 235, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6, khoản 5 và 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Thới Ngọc D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Thới Ngọc Dương và chị Ngô Thị Như Quỳnh.

2. Về con chung: Giao con Thới Ngọc Minh K, sinh ngày 15/02/2017 cho chị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận việc anh D tự nguyện cấp dưỡng cho con chung là Thới Ngọc Minh K, sinh ngày 15/02/2017 mỗi tháng 1.000.000đ. Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng tính từ ngày 24/8/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Anh Thới Ngọc D phải chịu 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0005757, ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Anh D còn phải tiếp tục chịu án phí số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/8/2020).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Vân

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Kim Nguyệt Nguyễn Hồng Thanh Nguyễn Thị Bích Vân

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Hiền Phạm Thị Lệ Nguyên

Nguyễn Thị Bích Vân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mộ Đức;
- UBND xã Đức Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Vân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

